

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HSST  
Ngày: 04/02/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tám

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Thìn

Bà Nguyễn Thị Nhạn

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Thế Mạnh- Thư ký TAND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 22/01/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Hữu P**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1981, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố 2, phường TH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Con ông Trương Hữu L, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Dương Thị H, sinh năm 1952 (còn sống); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 09/11/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 185i BLHS năm 1985 sửa đổi bổ sung năm 1997 (Căn cứ điểm a khoản 6.2 Điều 6 mục II Thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2007 của Bộ Công an-VKSND Tối cao-TAND Tối cao-Bộ tư pháp thì không xác định là tiền án) .

- Ngày 22/12/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã chấp hành xong Bản án ngày 11/02/2010).

- Ngày 11/01/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (đã chấp hành xong Bản án ngày 30/10/2014).

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 01/10/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 07 giờ 00 ngày 21/9/2020, Trương Hữu P đi đến khu vực cầu vượt Linh Xuân thuộc quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, mua của người thanh niên tên Th (không rõ lai lịch) 03 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy (Heroine) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) rồi mang về nhà P tại địa chỉ 139 tổ 26, khu phố 2, phường TH, thành phố Biên Hòa cất giấu, mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/9/2020, khi P đang cất giấu 02 đoạn ống nhựa có chứa ma túy dưới nền nhà và 01 đoạn ống nhựa có chứa ma túy trên đầu tủ trong phòng khách nhà P tại địa chỉ nêu trên thì bị Công an phường TH kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra Trương Hữu P khai nhận hành vi phạm tội như trên.

\*Vật chứng:

- 03 (ba) đoạn ống hút nước giải khát bên trong có chứa chất bột màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Trương Hữu P và hình dấu mộc tròn của Công an phường TH.

- Số tiền 35.830.00đ (Ba mươi lăm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền của chị Trương Thị Trúc Đ (chị gái P) đưa cho P để mua xe mô tô làm phương tiện đi lại. Do không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả cho chị Đ.

Tại Kết luận giám định số 2269/KLGD-PC09 ngày 27/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng **0,4127 gam**, loại: **Heroine**”.

Tại bản cáo trạng số 46/CT/VKSBBH ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trương Hữu P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Hữu P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án tù từ 14 tháng tù đến 20 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh, các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục số 01, 02); Kết luận giám định (Bút lục số 26); Lời khai của bị can (Bút lục số 01 và bút lục từ 46 đến 56); Lời khai người chứng kiến (bút lục số 02, 72); Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (Bút lục 22). Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/9/2020, tại nhà số 139 tổ 26, khu phố 2, phường TH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Trương Hữu P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4127 gam ma túy, loại Heroine thì bị Công an phường TH phát hiện, bắt quả tang.

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Trương Hữu P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, trước đó đã ba lần bị xét xử về các tội liên quan đến

ma túy, xong bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang điều trị bệnh nặng, sức khỏe yếu nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền với bị cáo là phù hợp

[3]. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Đối với đối tượng tên Th (không rõ lai lịch) có hành vi mua bán ma túy cho P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trương Hữu P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Hữu P 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến 01/10/2020.

**2.** Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 2269/KLGD-PC09 ngày 27/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2021 Của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Hữu P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trương Hữu P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Tám**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Thìn      Nguyễn Thị Kim Chi**

**Lê Thị Tám**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Tám**





